TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 27 -8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Yến; bà Nguyễn Thị Minh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên**.**

Ngày 27/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2020/TLST - HNGĐ ngày 18/5/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 16/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bích H - Sinh năm: 1988 - Địa chỉ: Xóm Đê Tích Thổ, thôn C, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội - Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu N - Sinh năm: 1986 - Địa chỉ: Tiểu khu Nga Lộ 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Nguyễn Hữu N kết hôn vào ngày 25/01/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện T, thành phố Hà Nội. Sau ngày kết hôn chị và anh N chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N có quan hệ ngoại tình. Mặc dù chị và gia đình hai bên khuyên bảo nhưng anh N vẫn không chịu thay đổi, còn bạo lực với chị, gây tổn hại về kinh tế và tinh thần nghiêm trọng cho chị và 02 con, hai bên gia đình nội ngoại. Chị và anh N sống ly thân nhau kể từ ngày 30/6/2020 cho đến nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh N.

Về con: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Nhật A - Sinh ngày 16/8/2013 và Nguyễn Việt A - Sinh ngày: 02/01/2017. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Nhật A, còn anh N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Việt A; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh N đã biết được chị H khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, anh N vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh N, còn chị H đề nghị được ly hôn với anh N, yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con và yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cả 02 cháu là 5.000.000đ/tháng, anh N làm nghề thiết kế và bán tranh thu nhập bình quân của anh N từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu N. Về con: Giao cháu Nguyễn Nhật A - Sinh ngày 16/8/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Việt A - Sinh ngày: 02/01/2017 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; chị H và anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Nguyễn Thị Bích H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Bích H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Hữu N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã đến tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hữu N biết việc chị Nguyễn Thị Bích H xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh N vắng mặt nên không thống

nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 06/8/2020, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh N vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy, việc anh N không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Hữu N kết hôn ngày 25/01/2013, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H là do anh N có quan hệ ngoại tình. Mặc dù chị H và gia đình hai bên khuyên bảo nhưng anh N vẫn không chịu thay đổi, còn bạo lực với chị, gây tổn hại về kinh tế và tinh thần nghiêm trọng cho chị và 02 con, hai bên gia đình nội ngoại. Chị H và anh N sống ly thân nhau kể từ ngày 30/6/2020 cho đến nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa.

Tại biên bản xác minh ngày 05/6/2020, đại diện tiểu khu Nga Lộ 2, thị trấn N cho biết anh N và chị H sau ngày kết hôn thì chung sống với bố mẹ anh N được khoảng 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do anh N có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Anh N và chị H có một quán tranh ở chợ huyện Nga Sơn nên ngày ở trên quán, tối lại về nhà ở. Gần đây mỗi lần anh N về nhà lại không thấy chị H về, còn chị H về lại không thấy anh N về.

HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị H được ly hôn anh N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Chị H và anh N có 02 con chung là Nguyễn Nhật A - Sinh ngày 16/8/2013 và Nguyễn Việt A - Sinh ngày: 02/01/2017, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cả 02 cháu là 5.000.000đ/tháng.

HĐXX thấy, chị H và anh N đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, hiện 02 cháu đều đang ở với cả chị H và anh N, cháu Nhật A có nguyện vọng được ở với mẹ, anh N có việc làm và thu nhập. Vì vậy, cần xử giao cháu Nhật A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Việt A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích H, cho chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn anh Nguyễn Hữu N.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Nhật A - Sinh ngày 16/8/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Việt A - Sinh ngày: 02/01/2017 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Chị H và anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010758 ngày 18/5/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị H đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh N có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã D, huyện T, TP. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trung Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Yến **Nguyễn Thị Minh** **Bùi Trung Thu**